

Bản án số: **54/2021/HS - ST**
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Hằng, bà Nguyễn Thị Tuyết.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa:* Ông Cao Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/HSST ngày 11/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 15/10/2021 đối bị cáo:

Họ và tên: **VŨ VĂN N** (tên gọi khác: Không); sinh năm 1990, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Vũ Văn B và bà Vũ Thị H;

Tiền án: 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2020/HS-ST ngày 16/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Vũ Văn N 01 năm tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" ngày 06/5/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Ea Kar. *(Có mặt)*.

Nhân thân: - *Bị hại:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn 09, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn 01, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk;

Anh Lê Viết D, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, TP V, tỉnh Nghệ An.

(Những người này vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Văn N, là người đang có tiền án về tội "*Trộm cắp tài sản*", chưa được xóa án tích. Vào Khoảng 07^h00' ngày 27/7/2021, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K9-15.. của bà Vũ Thị H đi từ thôn 1, xã K, huyện M đến xã C, huyện E với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khoảng 08^h00' cùng ngày, N đến tiệm cơ khí của anh Hoàng Văn H ở thôn 9 xã C, huyện E thì phát hiện thấy tiệm cơ

khí đang mở cửa nhưng không có người trông coi, nên N dựng xe trước cửa rồi đi vào trong tiệm cơ khí. Tại đây N nhìn thấy có 01 máy hàn, nhãn hiệu Hồng Ký màu vàng để ở góc nhà, N đến lấy đưa lên xe mô tô chở đi tìm nơi tiêu thụ, N chạy xe ra hướng thôn 8, xã C sau đó quay ngược lại hướng nhà anh H thì bị anh H phát hiện, nên tri hô và cùng mọi người dân giữ N cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS ngày 30/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk kết luận: 01 máy hàn, hiệu Hồng Ký, màu vàng loại HK TIG 200 là 1.800.000 đồng (*Một triệu tám trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Vũ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Văn H không có yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra để giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 máy hàn, hiệu Hồng Ký, màu vàng loại HK TIG 200 cho ông Hoàng Văn H; trả 01 xe mô tô biển kiểm soát 37K9-1502 cho bà Vũ Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp,

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, Vũ Văn N khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08^h00’ ngày 27/7/2021 bị cáo thấy tiệm cơ khí của anh Hoàng Văn H không có người trông coi, đã lén lút vào trộm cắp của ông H 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, trị giá 1.800.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích mà lại phạm tội. Nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“ 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a).....

b)Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của công dân là thành quả, công sức lao động của người dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái phép đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi nên sáng ngày 27/7/2021 bị cáo đã dùng xe mô tô biển kiểm soát 37K9-15.. đi từ nhà đến xã C, huyện E để tìm tài sản trộm cắp, khi đi đến khu vực xã C, huyện E thấy nhà anh Hoàng Văn H, thôn 9, xã C có chiếc máy hàn, không có người trông coi, nên bị cáo vào lấy trộm chiếc máy hàn mang đi tiêu thụ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, phạm tội vào ban ngày, ngay trong khu vực đông dân cư, nhiều người qua lại, hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trái phép tài sản của người khác, mà còn gây những ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Cần phải xử lý bị cáo cho tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, có như vậy mới góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tại bản án số 10/2020/HS-ST ngày 16/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã xử bị cáo 01 năm tù. Ngoài bản án này, năm 2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Mặc dù đã chấp hành xong hình phạt của hai bản án, chưa được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo,

Bị cáo trình độ văn hóa thấp nên việc nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tài sản phạm tội có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Hội đồng xét xử cần áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi lượng hình. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân chấp hành pháp luật có ích cho gia đình và xã hội sau khi tái hòa nhập cộng đồng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã chiếm đoạt của anh Hoàng Văn H 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, loại HK TIG 200, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra anh Hoàng Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác. Xét yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, đã thu giữ 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, loại HK TIG 200, đây là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho ông Hoàng Văn H, cần chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37K9-15..., mà bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản của bà Vũ Thị H mua của ông Lê Viết D, nhưng chưa sang tên, là tài sản hợp pháp của bà H, bản thân bà H không có lỗi trong việc này, nên chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại cho bà Vũ Thị H.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar về tội danh, hình phạt và các biện pháp tư pháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần chấp nhận toàn bộ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 01 (*Một*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2021.

2. Các biện pháp tư pháp:

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Hoàng Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên không đặt ra để xem xét.

* *Về xử lý vật chứng:* Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar trả lại 01 máy hàn hiệu Hồng Ký, loại HK TIG 200 cho ông Hoàng Văn H, trả 01 xe mô tô biển số 37K9-15.. cho bà Vũ Thị H là các chủ sở hữu hợp pháp.

-*Về án phí:* Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

-*Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- THADS huyện Ea Kar
- Bị cáo; Các đương sự;
- Vụ GDKT, TANDTC
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuấn

